

HƯỚNG DẪN
THỰC HIỆN MỘT SỐ ĐIỀU CỦA ĐIỀU LỆ HỘI SINH VẬT CẢNH VIỆT NAM

Hội Sinh vật cảnh Việt Nam được thành lập từ 13/5/1989, theo Quyết định số 134/CT của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng (Nay là Thủ tướng Chính phủ). Sau gần 30 năm hoạt động theo hiến pháp, pháp luật và điều lệ của Hội, Hội đã không ngừng phát triển, cả về tổ chức và chất lượng phong trào. Hội đã được tổ chức ở 4 cấp: Trung ương – Tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (cấp tỉnh) – huyện, thành phố trực thuộc tỉnh (cấp huyện) và xã, phường, thị trấn (cấp xã) và tổ chức được nhiều hoạt động thiết thực. Ngày 21/4/2010, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 45/2010 Quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội; tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V (tháng 6/2012), đã thông qua Điều lệ Hội Sinh vật cảnh Việt Nam và được ban hành kèm theo Quyết định số 356/QĐ-BNV ngày 24/4/2012 của Bộ Nội vụ.

Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI (tháng 6/2017), đại hội đã quyết nghị tiếp tục giữ nguyên Điều lệ hiện hành, không sửa đổi và giao Ban Chấp hành Hội SVC Việt Nam - khóa VI tiếp tục hướng dẫn thực hiện.

Để làm rõ hơn một số vấn đề trong Điều lệ, làm cho cán bộ hội viên thống nhất nhận thức đúng đắn và thực hiện nghiêm túc nội dung của Điều lệ Hội; Ban Chấp hành Hội giải thích và hướng dẫn một số điều như sau:

I- CHƯƠNG II – NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA HỘI.

Điều 4 quy định về nhiệm vụ của Hội, điều 5 quy định về quyền hạn của Hội. Các điều trên đã nói lên tính bao trùm về nhiệm vụ và quyền hạn của Hội Sinh vật cảnh Việt Nam được hình thành trên phạm vi cả nước, đồng thời cũng liên quan đến hội viên của Hội, thể hiện tính thống nhất về lãnh đạo chỉ đạo của Hội Sinh vật cảnh Việt Nam luôn gắn liền với hoạt động của các cấp Hội. Ngược lại, các cấp Hội là thành tố tạo nên Hội Sinh vật cảnh Việt Nam, là thành phần không thể thiếu được trong các hoạt động của Hội. Qua đó cũng khẳng định mối quan hệ giữa các cấp hội có sự gắn bó, ngày càng gắn gũi và chặt chẽ hơn, phân công, phân cấp rõ ràng hơn.

II- CHƯƠNG III – HỘI VIÊN

1- Hội viên:

Điều 6. Hội viên quy định: “1. Các tổ chức và công dân Việt Nam yêu thích văn hóa, nghệ thuật, khoa học kỹ thuật về sinh vật cảnh; trực tiếp hoạt động trong lĩnh vực

sinh vật cảnh hoặc có liên quan đến sinh vật cảnh, nếu tán thành Điều lệ Hội, tự nguyện gia nhập đều có thể được xét công nhận là hội viên của Hội”.

Theo Điều lệ Hội, hội viên của Hội SVC Việt Nam gồm: Hội viên chính thức và hội viên danh dự.

Trong số hội viên chính thức có hội viên là các tổ chức và hội viên là công dân.

Trong số hội viên là các tổ chức, có các Hội sinh vật cảnh có phạm vi hoạt động trong tỉnh hoặc thành phố trực thuộc Trung ương (gọi tắt là Hội thành viên) và các tổ chức chuyên sâu, chuyên ngành, trực thuộc Hội, không thành lập theo đơn vị hành chính.

Trong số các tổ chức chuyên sâu, chuyên ngành, trực thuộc Hội, không thành lập theo đơn vị hành chính, có các tổ chức được thành lập theo quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, có tư cách pháp nhân, như: các Trung tâm, các doanh nghiệp, nhà trường ... và có các tổ chức do Hội quyết định thành lập, không có tư cách pháp nhân (theo điều 14 của Nghị định 45/2010/NĐ-CP của Chính phủ và khoản 4, điều 4, Thông tư 03 của Bộ Nội vụ) như các hội, hiệp hội, Câu lạc bộ ...

Hội viên cá nhân là công dân Việt Nam là những người trực tiếp sinh hoạt trong một tổ chức cơ sở hoặc các nhà hoạt động chính trị, nhà khoa học, nghệ nhân, doanh nhân... tham gia các cơ quan lãnh đạo chuyên môn của Hội.

Tất cả hội viên là các tổ chức và hội viên là cá nhân đều bình đẳng về quyền lợi và nghĩa vụ, trừ hội viên danh dự, không được quyền biểu quyết và quyền bầu cử, ứng cử vào ban lãnh đạo, ban kiểm tra của Hội.

Hội viên có nghĩa vụ hoạt động theo pháp luật, Điều lệ Hội, chấp hành các chỉ thị, nghị quyết và các văn bản hướng dẫn chỉ đạo chung của Hội; có nghĩa vụ báo cáo tình hình hoạt động sinh vật cảnh trong phạm vi hoạt động của mình theo yêu cầu của lãnh đạo Hội và thực hiện các công việc được Chủ tịch Hội ủy quyền thực hiện; phát triển hoạt động của mình hướng vào phục vụ tốt phong trào phát triển sinh vật cảnh, có nghĩa vụ đóng góp cho quỹ hoạt động của Hội;

2- Về nghĩa vụ và quyền lợi của hội viên:

Khoản 5, điều 7, Điều lệ Hội quy định hội viên có nghĩa vụ: *“Tích cực xây dựng Hội, chấp hành Điều lệ Hội, Quy ước đạo đức nghề nghiệp và những chủ trương, Nghị quyết của Hội, tham gia tuyên truyền phát triển hội viên, mở rộng ảnh hưởng, uy tín của Hội, vận động quần chúng hưởng ứng các hoạt động của Hội”.*

Khoản 6, điều 7 quy định hội viên có nghĩa vụ: *“Đóng tiền nhập Hội và hội phí”.*

Vì vậy, tất cả hội viên bao gồm cả hội viên tập thể và hội viên cá nhân đều phải thực hiện nghĩa vụ và quyền hạn theo quy định của Điều lệ Hội.

3- Về thẻ hội viên: Khoản 2, điều 8 quy định quyền của hội viên: *“Được cấp thẻ hội viên Hội Sinh vật cảnh Việt Nam”.* Theo điều khoản này, thẻ hội viên do Trung ương

hội cấp. Chủ tịch Hội ký tên, đóng dấu theo quy định của pháp luật. Giao Văn phòng Hội nghiên cứu trình Ban Thường vụ quyết định ban hành mẫu thẻ, hướng dẫn việc làm thẻ, cấp phát thẻ, đổi thẻ cho hội viên.

III- CHƯƠNG IV- TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG

1- Về nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Hội.

Điều 11 đã quy định 5 nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Hội. Năm nguyên tắc trên không quy định tập trung dân chủ, quyết định theo đa số. Tuy nhiên, trên thực tế có những trường hợp cụ thể, khi thảo luận còn những ý kiến khác nhau, không thỏa thuận được, Hội vẫn phải sử dụng nguyên tắc quyết định theo đa số (Biểu quyết bằng giơ tay hoặc bỏ phiếu kín).

2- Về Chi hội cơ sở.

Khoản 1, điều 19 quy định: "*Thường vụ Hội căn cứ các quy định của pháp luật và Điều lệ này xây dựng quy chế về điều kiện, thủ tục công nhận chi hội cơ sở trình Ban Chấp hành thông qua*".

Chi hội cơ sở là tổ chức cơ sở trực thuộc Hội, là nơi sinh hoạt trực tiếp của hội viên cá nhân, đồng thời là nơi tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Hội theo chuyên môn, chuyên sâu của từng chuyên ngành.

IV- MỐI QUAN HỆ GIỮA BAN CHẤP HÀNH, BAN THƯỜNG VỤ, BAN THƯỜNG TRỰC VỚI CÁC HỘI THÀNH VIÊN, CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC.

Hội Sinh vật cảnh Việt Nam được Thủ tướng Chính phủ quyết định cho phép thành lập ngày 13/5/1989, là tổ chức xã hội nghề nghiệp, là tổ chức bao gồm các Hội thành viên và hội viên cá nhân; có phạm vi hoạt động cả nước. Điều lệ Hội (sửa đổi) năm 2012, đã được Bộ Nội vụ phê duyệt.

Quan hệ giữa Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và Thường trực Hội (gọi chung là Trung ương Hội) với các Hội thành viên là quan hệ hướng dẫn, kiểm tra.

Các Hội thành viên thực hiện Điều lệ Hội, nghị quyết, chương trình hành động, các quy chế, các quyết định của Trung ương Hội; thực hiện chế độ báo cáo với Trung ương Hội; kiến nghị với Trung ương Hội về các vấn đề có liên quan đến tổ chức và hoạt động của Hội Sinh vật cảnh Việt Nam.

Các Hội thành viên trao đổi kinh nghiệm, phối hợp, hợp tác và giúp đỡ nhau trong hoạt động.

Hội Sinh vật cảnh các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, hầu hết được thành lập theo quyết định của Chủ tịch UBND cấp tỉnh, trước khi có Nghị định 45/2010/NĐ-CP của Chính phủ, đã từng là tổ chức thành viên Hội Sinh vật cảnh Việt Nam, vẫn tán thành Điều lệ và tự nguyện là thành viên của Hội. Tại khoản 2, điều 10, Điều lệ Hội quy

định: “Đối với Hội Sinh vật cảnh địa phương đã được thành lập theo quy định của pháp luật đã là tổ chức thành viên của Hội, nay đương nhiên là Hội thành viên mà không phải tiến hành làm thủ tục gia nhập Hội”. Nhiều hội thành viên vẫn sử dụng Điều lệ Hội Sinh vật cảnh Việt Nam, không xây dựng Điều lệ riêng.

Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và Thường trực Hội Sinh vật cảnh Việt Nam (gọi chung là Trung ương Hội), các hội thành viên, các đơn vị trực thuộc, đều có chung tôn chỉ, mục đích, nội dung và phương thức hoạt động. Những quy chế, quy định, những phương hướng, nhiệm vụ, các giải pháp thực hiện đều nhằm cụ thể hóa Điều lệ và Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc Hội Sinh vật cảnh Việt Nam đề ra, thể hiện tập trung ở các điều 4, 5, về nhiệm vụ, quyền hạn của Hội; điều 6, hội viên và các điều 7, 8 về nhiệm vụ, quyền hạn của hội viên; điều 10 về các Hội được thành lập hợp pháp tại các địa phương và các điều có liên quan. Những vấn đề đó, vẫn giữ vững, phát huy truyền thống của Hội gần 30 năm qua và hoàn toàn phù hợp với những quy định của Nghị định 45/2010/NĐ-CP, nên phải được triển khai thực hiện nghiêm túc, thống nhất từ Trung ương đến các hội thành viên và hội viên là công dân. Mối quan hệ giữa Trung ương Hội với các hội thành viên và các đơn vị trực thuộc là mối quan hệ hướng dẫn, chỉ đạo thống nhất vì mục tiêu chung, lấy việc thực hiện Điều lệ làm tính nguyên tắc.

Căn cứ Điều lệ Hội Sinh vật cảnh Việt Nam, các hội thành viên xây dựng Điều lệ Hội cấp mình cho phù hợp với tình hình và đặc điểm của mỗi địa phương, quy định rõ trách nhiệm và quyền hạn của hội thành viên là Hội Sinh vật cảnh cấp huyện, thành phố trực thuộc tỉnh, không trái với Nghị định 45/2010/NĐ-CP và Điều lệ Hội Sinh vật cảnh Việt Nam; đồng thời hướng dẫn các tổ chức cơ sở Hội và hội viên thực hiện tốt trách nhiệm và quyền hạn của mình, tạo nên sức mạnh của cả hệ thống tổ chức của Hội Sinh vật cảnh Việt Nam.

V- CHƯƠNG V: TÀI SẢN, TÀI CHÍNH CỦA HỘI:

1- Hội phí:

Điều 20 quy định: “*Đóng hội phí là nghĩa vụ của hội viên. Mức thu hội phí do Ban Chấp hành Hội quyết định theo từng thời gian thích hợp*”.

Đóng hội phí không chỉ là chấp hành Điều lệ Hội, mà còn thể hiện tinh thần trách nhiệm và ý thức xây dựng Hội của hội viên, tạo nên sự gắn bó giữa hội viên với tổ chức Hội; đồng thời, tạo nguồn lực nhất định để các cấp duy trì các hoạt động.

Về mức thu, do từng hội thành viên và đơn vị trực thuộc quy định. Căn cứ tình hình cụ thể, theo từng thời gian thích hợp, Ban Chấp hành Hội sẽ quy định mức hội phí nộp về Hội Sinh vật cảnh Việt Nam vào kỳ họp cuối năm 2018 và giao Ban Thường vụ hướng dẫn thực hiện.

2- Tài chính của Hội:

Nguồn thu của Hội được quản lý sử dụng theo quy định của Ban Chấp hành Hội và tuân thủ theo các quy định của pháp luật.

Tài chính của Hội là một nhân tố hết sức quan trọng, quyết định thắng lợi mọi hoạt động của Hội. Trên cơ sở quy định của pháp luật và những quy định tại điều 22, Điều lệ này, các hội thành viên chủ động xây dựng tài chính hội để có nguồn lực cần thiết duy trì hoạt động và phát triển phong trào; đồng thời, chấp hành nghiêm chỉnh các quy định về tài chính của Hội Sinh vật cảnh Việt Nam.

VI- Chương VI- KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT:

1- Về Khen thưởng:

Căn cứ điều 24 của Điều lệ Hội, Ban Chấp hành đã có Quyết định số 68/2017/QĐ-HSVC, ngày 10/10/2017, về việc ban hành Quy chế Thi đua - Khen thưởng của Hội Sinh vật cảnh Việt Nam, quy định cụ thể tiêu chuẩn, hình thức, quy trình xét khen thưởng trong nội bộ Hội và giao Ban Thường vụ Hội hàng năm xem xét các hình thức khen thưởng đối với các tập thể và cá nhân có thành tích trong hoạt động Hội.

2- Về kỷ luật:

Căn cứ điều 25 của Điều lệ Hội, Ban Chấp hành Hội đã có Quyết định số 69/2017/QĐ-HSVC, ngày 10/10/2017, về việc ban hành Quy chế Xử lý kỷ luật, quy định đối tượng, phạm vi, nguyên tắc, hình thức, thẩm quyền, trình tự, thủ tục xử lý kỷ luật trong nội bộ Hội, trên cơ sở lấy các biện pháp hoà giải là chủ yếu và giao Ban Thường vụ Hội xem xét các hình thức kỷ luật theo thẩm quyền của cấp mình, quyết định xử lý hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét quyết định.

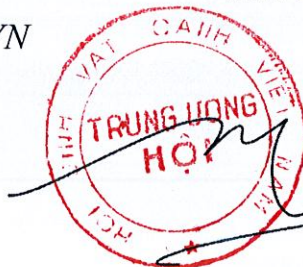
Trên đây là giải thích và hướng dẫn một số điều của Điều lệ Hội Sinh vật cảnh Việt Nam. Quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các cấp Hội phản ánh về Văn phòng Hội để tập hợp, đề nghị Ban Chấp hành xem xét sửa đổi, bổ sung.

Nơi nhận

- Bộ NV, Bộ NN&PTNT, UBTWMTTQVN
- BCH Hội – BKT TW Hội
- Các Hội thành viên và ĐV trực thuộc
- Lưu

T/M BAN CHẤP HÀNH

CHỦ TỊCH



Ts: Nguyễn Hữu Vạn